

Số: 767 /TTr-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2018

TỜ TRÌNH

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 11, khoá VIII về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang,

Sau khi Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 6, khoá IX về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 7, khoá IX về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai đến các Chủ đầu tư để tổ chức thực hiện. Qua rà soát đến nay có một số dự án cần phải điều chỉnh, bổ sung quy mô, tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn cho phù hợp với tình hình thực tế...; Đồng thời bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án mới cần phải hoàn chỉnh thủ tục đề thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp lần thứ 9, khoá IX.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thống nhất bổ sung quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án, sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, với tổng mức đầu tư 217.035 triệu đồng.

- 01 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư 95.701 triệu đồng.

- 03 dự án trọng điểm nhóm C, với tổng mức đầu tư 121.334 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư 04 dự án, sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, với tổng mức đầu tư 362.202 triệu đồng, trong đó:

- 03 dự án nhóm B, với tổng mức đầu tư 325.001 triệu đồng.

- 01 dự án trọng điểm nhóm C, với tổng mức đầu tư 37.201 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

3. Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo phụ lục danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Về thông tin mỗi dự án bao gồm một số nội dung chủ yếu sau

1. Tên dự án;

2. Chủ đầu tư;

3. Địa điểm đầu tư;

4. Quy mô đầu tư;

5. Mục tiêu đầu tư;

6. Tổng mức đầu tư (được làm tròn số đến hàng triệu đồng);

7. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư;

8. Thời gian thực hiện;

9. Tiến độ thực hiện.

*** Tờ trình này thay thế Tờ trình số 669/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- VP. UBND tỉnh: L&VP, P.KTTH, KGVX, KTN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nưng

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC BỔ SUNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 767/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
	TỔNG CỘNG					217.035	0	118.036	98.999	0		
A	Dự án nhóm B					95.701	0	17.800	77.901	0		
I	Giao thông											
1	Xây dựng Đường Phan Đình Phùng nối dài (Nguyễn Trường Tộ - Nguyễn Tri Phương)	CD	UBND TP Châu Đốc	833,09m	Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài nhằm giúp người dân trong vùng đi lại được thuận tiện, kết nối hệ thống giao thông trong khu vực, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương	95.701		17.800	77.901	0	2016-2020	05 năm
B	Dự án trọng điểm nhóm C					121.334	0	100.236	21.098	0		
I	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà Thiếu nhi thị xã Tân Châu	TC	UBND TX Tân Châu	Khối nhà chính 2.789m2 + công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và thiết bị kèm theo	Việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Nhà Thiếu nhi thị xã Tân Châu nhằm tạo cơ sở vật chất cho các em thiếu nhi địa phương có nơi vui chơi lành mạnh, rèn luyện các kỹ năng, là nơi để các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về năng khiếu cho các em thiếu nhi	37.337		37.337	0	0	Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: GĐ 2016-2020: (NST: 5.000 tr.đ))	04 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thủy lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Thoại Sơn	TS	UBND huyện TS	Hội trường 400 chỗ, Khố nhà chính, Công trình phụ trợ (Nhà bảo vệ, CHR), HTKT, Đường giao thông đối ngoại, Thiết bị.	Tạo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao ngày càng hoàn chỉnh. Là nơi để địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn. Góp phần để huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới theo chủ trương của tỉnh.	40.532		28.284	12.248	0	2016 -2020	03 năm
II Giáo dục đào tạo												
1	Trường trung học cơ sở Ô Long Vĩ điểm chính (Long Định)	CP	UBND huyện CP	Khối 12 phòng học, 06 phòng bộ môn; khối hành chính quản trị + phục vụ học tập + 04 phòng học; hạ tầng kỹ thuật, thiết bị	Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của học sinh và giáo viên của trường. Đồng thời hoàn chỉnh cơ sở vật chất để trường học đạt chuẩn quốc gia theo Đề án của tỉnh, góp phần để xã Ô Long Vĩ đạt xã nông thôn mới theo lộ trình chủ trương của tỉnh.	43.465		34.615	8.850	0	Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: GD 2016-2020: (NST: 11.940 tr.đ))	05 năm

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 767/Tr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
	TỔNG CỘNG					362.202	424	173.957	79.786	0		
A	Dự án nhóm B					325.001	424	136.756	79.786	0		
I	Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm											
1	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Châu (GD 2)	TC	Ban QLDA ĐTXD & KVPĐT tỉnh	Khởi điều trị nội trú; khoa nhiễm; khoa chống nhiễm khuẩn – dinh dưỡng; khoa y học cổ truyền; công trình phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị.	Đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho bệnh nhân trong thị xã và các vùng lân cận, làm giảm bớt số lượng bệnh nhân chuyển lên tuyến trên, tiết kiệm chi phí, nâng cao sức khỏe cho người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.	70.715	424	70.291			2016-2020	05 năm
II	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà thi đấu đa năng thành phố Châu Đốc	TPCD	UBND TP Châu Đốc	Công trình xây dựng trong khuôn viên Trung tâm thể dục thể thao thành phố Châu Đốc, sức chứa 2.000 chỗ. Diện tích xây dựng tầng trệt 3.950m2, tổng diện tích sàn xây dựng 10.618m2. Thiết bị.	Tạo cơ sở vật chất cho ngành TDTT của Thành phố; tạo sân chơi thể thao các môn cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá mini, bóng rổ, các môn võ, thể dục dụng cụ ... cho người dân địa phương, đồng thời làm nơi huấn luyện và đào tạo bổ sung nguồn vận động viên trẻ cho toàn tỉnh.	146.251		66.465	79.786		Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: Giai đoạn 2016 -2020: (NST: 47.780 tr.đ))	05 năm
III	Quốc phòng, an ninh											
1	Trung đoàn BB 892 (giai đoạn xây dựng)	CP	BCH QS tỉnh	Khối Trung đoàn; hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và trang thiết bị	Đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, tạo thế trận phòng thủ vững chắc liên hoàn, từng bước xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, ngày càng vững mạnh và phát triển.	108.035		108.035	0		2016-2020	05 năm
B	Dự án trọng điểm nhóm C					37.201	0	37.201	0	0		
I	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà thiếu nhi huyện Thoại Sơn	TS	Tỉnh Đoàn	Khối hội trường, hành chính, HTKT, công trình phụ trợ và trang thiết bị	Nhằm tạo cơ sở vật chất để các em thiếu nhi của huyện Thoại Sơn có nơi vui chơi, rèn luyện nhiều kỹ năng trong những thời gian không đến trường học.	37.201		37.201	0		Hoàn thành sau năm 2020 (Trong đó: Giai đoạn 2016-2020: (NST: 27.614 tr.đ))	05 năm

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2018

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018

của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020, bao gồm:

- Bổ sung quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án (trong đó: Nhóm B 01 dự án, trọng điểm nhóm C 03 dự án), với tổng mức đầu tư 217.035 triệu đồng.

- Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 04 dự án (trong đó: Nhóm B 03 dự án, trọng điểm nhóm C 01 dự án), với tổng mức đầu tư 362.202 triệu đồng.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 đính kèm)

Điều 2. Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C, sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm Toán nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND và UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang, Báo An Giang; Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC BỔ SUNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
	TỔNG CỘNG					217.035	0	118.036	98.999	0		
A	Dự án nhóm B					95.701	0	17.800	77.901	0		
I	Giao thông											
1	Xây dựng Đường Phan Đình Phùng nối dài (Nguyễn Trường Tộ - Nguyễn Tri Phương)	CD	UBND TP Châu Đốc	833,09m	Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài nhằm giúp người dân trong vùng đi lại được thuận tiện, kết nối hệ thống giao thông trong khu vực, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương	95.701		17.800	77.901	0	2016-2020	05 năm
B	Dự án trọng điểm nhóm C					121.334	0	100.236	21.098	0		
I	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà Thiếu nhi thị xã Tân Châu	TC	UBND TX Tân Châu	Khối nhà chính 2.789m2 + công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và thiết bị kèm theo	Việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Nhà Thiếu nhi thị xã Tân Châu nhằm tạo cơ sở vật chất cho các em thiếu nhi địa phương có nơi vui chơi lành mạnh, rèn luyện các kỹ năng, là nơi để các đơn vị chuyên môn có trách nhiệm tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về năng khiếu cho các em thiếu nhi	37.337		37.337	0	0	Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: GĐ 2016-2020: (NST: 5.000 tr.đ))	04 năm

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Thoại Sơn	TS	UBND huyện TS	Hội trường 400 chỗ, Khối nhà chính, Công trình phụ trợ (Nhà bảo vệ, CHR), HTKT, Đường giao thông đối ngoại, Thiết bị.	Tạo cơ sở vật chất văn hóa, thể thao ngày càng hoàn chỉnh. Là nơi để địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao, nhu cầu tiếp nhận thông tin, nâng cao dân trí và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn. Góp phần để huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới theo chủ trương của tỉnh.	40.532		28.284	12.248	0	2016 -2020	03 năm
II Giáo dục đào tạo												
1	Trường trung học cơ sở Ô Long Vĩ điểm chính (Long Định)	CP	UBND huyện CP	Khôi 12 phòng học, 06 phòng bộ môn; khối hành chính quản trị + phục vụ học tập + 04 phòng học; hạ tầng kỹ thuật, thiết bị	Nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của học sinh và giáo viên của trường. Đồng thời hoàn chỉnh cơ sở vật chất để trường học đạt chuẩn quốc gia theo Đề án của tỉnh, góp phần để xã Ô Long Vĩ đạt xã nông thôn mới theo lộ trình chủ trương của tỉnh.	43.465		34.615	8.850	0	Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: GD 2016-2020: (NST: 11.940 tr.đ))	05 năm

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B VÀ TRỌNG ĐIỂM NHÓM C

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (ĐVT: triệu đồng)	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến
							Vốn NS TW hỗ trợ	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS Huyện	Vốn khác (Vốn 135, miễn thuế lệ phí, vốn doanh nghiệp, vốn vay,...)		
	TỔNG CỘNG					362.202	424	173.957	79.786	0		
A	Dự án nhóm B					325.001	424	136.756	79.786	0		
I	Y tế, dân số và vệ sinh an toàn thực phẩm											
1	Bệnh viện đa khoa thị xã Tân Châu (GD 2)	TC	Ban QLDA ĐTXD & KVP TĐT tỉnh	Khối điều trị nội trú; khoa nhiễm; khoa chống nhiễm khuẩn – dinh dưỡng; khoa y học cổ truyền; công trình phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị.	Đáp ứng nhu cầu khám và điều trị cho bệnh nhân trong thị xã và các vùng lân cận, làm giảm bớt số lượng bệnh nhân chuyển lên tuyến trên, tiết kiệm chi phí, nâng cao sức khỏe cho người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.	70.715	424	70.291			2016-2020	05 năm
II	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà thi đấu đa năng thành phố Châu Đốc	TPCĐ	UBND TP Châu Đốc	Công trình xây dựng trong khuôn viên Trung tâm thể dục thể thao thành phố Châu Đốc, sức chứa 2.000 chỗ. Diện tích xây dựng tầng trệt 3.950m ² , tổng diện tích sân xây dựng 10.618m ² . Thiết bị.	Tạo cơ sở vật chất cho ngành TDTT của Thành phố; tạo sân chơi thể thao các môn cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá mini, bóng rổ, các môn võ, thể dục dụng cụ ... cho người dân địa phương, đồng thời làm nơi huấn luyện và đào tạo bổ sung nguồn vận động viên trẻ cho toàn tỉnh.	146.251		66.465	79.786		Hoàn thành sau năm 2020 (trong đó: Giai đoạn 2016 -2020: (NST: 47.780 tr.đ))	05 năm
III	Quốc phòng, an ninh											
1	Trung đoàn BB 892 (giai đoạn xây dựng)	CP	BCH QS tỉnh	Khối Trung đoàn; hạ tầng kỹ thuật, công trình phụ trợ và trang thiết bị	Đáp ứng nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, tạo thế trận phòng thủ vững chắc liên hoàn, từng bước xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, ngày càng vững mạnh và phát triển.	108.035		108.035	0		2016-2020	05 năm
B	Dự án trọng điểm nhóm C					37.201	0	37.201	0	0		
I	Văn hóa, thể thao và du lịch											
1	Nhà thiếu nhi huyện Thoại Sơn	TS	Tỉnh Đoàn	Khối hội trường, hành chính, HTKT, công trình phụ trợ và trang thiết bị	Nhằm tạo cơ sở vật chất để các em thiếu nhi của huyện Thoại Sơn có nơi vui chơi, rèn luyện nhiều kỹ năng trong những thời gian không đến trường học.	37.201		37.201	0		Hoàn thành sau năm 2020 (Trong đó: Giai đoạn 2016-2020: (NST: 27.614 tr.đ))	05 năm